

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DỰ ÁN
MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI TẠI VIỆT NAM
(GPE - VNEN)**

Tailieu.vn

**SỔ TAY
THỰC HIỆN DỰ ÁN**

Hà Nội, tháng 9 năm 2013

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Lời nói đầu	7
Chương 1 - Tổng quan về Dự án VNEN	8
1.1. Thông tin khái quát về Dự án	8
1.2. Nội dung Dự án	8
1.3. Kết cấu chi phí của Dự án	9
Chương 2 - Cơ cấu tổ chức, quản lý thực hiện Dự án	12
2.1. Cơ cấu tổ chức	12
2.2. Vai trò và trách nhiệm thực hiện Dự án	15
2.3. Các trường sự phạm	20
Chương 3 - Mua sắm/Đấu thầu	21
3.1. Thông tin chung	21
3.1.1. Khả năng áp dụng Hướng dẫn MSDT và Hướng dẫn lựa chọn và tuyển chuyên gia tư vấn của Ngân hàng thế giới	21
3.1.2. Những nguyên tắc chính trong Quy trình MSDT	22
3.1.3. Tư cách pháp lý	22
3.1.4. Xung đột lợi ích	24
3.1.5. Liên danh và Thầu phụ/Tư vấn phụ	26
3.1.6. Mua sắm không hợp lệ	26
3.1.7. Gian lận và Tham nhũng	27
3.1.8. Xử lý các khiếu nại nhận được trong quá trình mua sắm	28
3.2. Giới thiệu chung về công tác mua sắm đấu thầu	29
3.2.1. Mua sắm hàng hóa và đấu thầu công trình sửa chữa nhỏ	29
3.2.2. Tuyển chọn dịch vụ tư vấn	29
3.2.3. Các hướng dẫn của Chính phủ Việt Nam đối với việc mua sắm hàng hóa/đấu thầu công trình sửa chữa nhỏ và dịch vụ tư vấn	29
3.3. Các phương thức MSDT của Dự án và xét duyệt của NHTG	29
3.3.1. Các phương thức MSDT đối với hàng hóa và xét duyệt của NHTG	29
3.3.2. Phương thức đấu thầu đối với sửa chữa nhỏ cấp trường và xét duyệt của NHTG	29
3.3.3. Các phương pháp lựa chọn dịch vụ tư vấn và xét duyệt của NHTG	30

3.3.4. Danh sách ngân hàng hoàn toàn bao gồm các chuyên gia tư vấn trong nước	30
3.3.5. Xét duyệt của Ngân hàng thế giới: Tiền kiểm	30
3.3.6. Xét duyệt của Ngân hàng thế giới: Tiền kiểm	33
3.3.7. Thay đổi từ hậu kiểm sang tiền kiểm	34
3.4. Lập kế hoạch đấu thầu	34
3.5. Kế hoạch đấu thầu của Dự án	34
3.5.1. Đối với các hoạt động MSĐT do BQLDATU thực hiện	34
3.5.2. Đối với các hoạt động MSĐT do trường VNEN thực hiện	34
3.6. Sử dụng các tài liệu MSĐT chuẩn và tài liệu MSĐT mẫu của NHTG	36
3.7. Trách nhiệm MSĐT	36
3.7.1. Bộ Giáo dục và Đào tạo	36
3.7.2. Ngân hàng Thế giới	36
3.7.3. BQLDATU	37
3.7.4. Sở Giáo dục và Đào tạo/BQL VNEN cấp tỉnh	37
3.7.5. Trường tiểu học tham gia Dự án	38
3.8. Quy định về quản lý MSĐT	38
3.8.1. Quy trình xây dựng và phê duyệt Kế hoạch đấu thầu và việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch đấu thầu do BQLDATU thực hiện	38
3.8.2. Quy trình mua sắm hàng hóa do BQLDATU thực hiện	38
3.8.3. Quy trình tuyển chọn dịch vụ tư vấn do BQLDATU thực hiện	47
3.8.4. Quy trình mua sắm hàng hóa và đấu thầu công trình sửa chữa nhỏ cấp trường	59
3.8.5. Quy trình tuyển chọn nhân viên hỗ trợ giáo viên (NVHTGV) ở cấp trường	60
3.9. Quản lý hợp đồng	61
3.9.1. Giám sát bởi Bên thực hiện dự án (BTHDA)	61
3.9.2. Điều chỉnh hợp đồng đã ký kết	61
3.9.3. Việc thực hiện không đáp ứng yêu cầu	62
3.10. Lưu trữ hồ sơ	62
3.11. Ngăn chặn và đấu tranh với gian lận và tham nhũng trong MSĐT	62
3.12. Mua sắm/đấu thầu tại các trường tiểu học tham gia Dự án	63
Chương 4 - Quản lý tài chính	64
Phần I. Thông tin chung	64
1. Mục tiêu quản lý tài chính Dự án VNEN	64
2. Yêu cầu và nguyên tắc quản lý tài chính Dự án VNEN	64

3. Sơ đồ tổ chức quản lý tài chính Dự án VNEN	65
3.1.Nhóm ưu tiên 1 và 2	65
3.2.Nhóm ưu tiên 3	66
4.Nhiệm vụ kế toán và quản lý tài chính của BQLDATU	66
5.Công tác quản lý tài chính - kế toán tại BQL VNEN cấp tỉnh và cấp trường	73
5.1.Nhóm các tỉnh ưu tiên 1 và 2	73
5.2.Nhóm các tỉnh ưu tiên 3	74
Phần II. Lập kế hoạch tài chính	78
1. Kế hoạch tài chính	78
2. Các bước lập kế hoạch tài chính	79
2.1. Năm thứ nhất	79
2.2. Năm thứ 2&3	79
3. Kế hoạch tài chính Dự án	80
Phần III. Hướng dẫn giải ngân	82
1. Ngân hàng phục vụ và các tài khoản ngân hàng của Dự án	82
1.1.Ngân hàng phục vụ	82
1.2.Tài khoản vốn viện trợ không hoàn lại	82
1.3.Tài khoản tiền lãi	82
1.4.Tài khoản vốn đối ứng	83
2. Dòng vốn Dự án GPE-VNEN	83
2.1.Dòng vốn từ Ngân hàng thế giới đến BQLDATU	83
2.2.Dòng vốn từ BQLDATU đến các tỉnh thuộc Nhóm ưu tiên 1 và Nhóm ưu tiên 2	84
2.3.Dòng vốn từ BQLDATU đến các trường thuộc Nhóm ưu tiên 3	85
3.Xác nhận viện trợ	86
4.Thực hiện hạch toán thu, chi NSNN đối với nguồn viện trợ nước ngoài	88
5.Các phương thức giải ngân từ Ngân hàng Thế giới	89
6.Giải ngân và quản lý giải ngân vốn đối ứng	94
7.Quy trình thanh toán áp dụng cho Dự án GPE-VNEN	94
7.1.Thanh toán qua ngân hàng	95
7.2.Thanh toán bằng tiền mặt	96
8.Các khoản chi hợp lệ trong khuôn khổ khoản viện trợ không hoàn lại	97
8.1.Chi mua sắm hàng hóa	97
8.2.Chi chuyên gia tư vấn	97
8.3.Chi tập huấn	98
8.4.Chi Quỹ I (do các trường tiểu học tham gia Dự án thực hiện)	98
8.5.Chi Quỹ II (do các trường tiểu học tham gia Dự án thực hiện)	106
8.6. Kinh phí hỗ trợ tăng cường tiếng việt cho học sinh lớp 1 chuẩn bị vào lớp 2	107

VNEN	
8.7.Chi phí hoạt động	108
Phần IV. Hệ thống kế toán	109
A. Đối với BQLDATU và BQL VNEN cấp tỉnh	109
1.Các chính sách và thông lệ kế toán	109
2.Hệ thống tài khoản	110
3.Mã số loại tài khoản	111
	111
4.Quy trình ghi sổ và hạch toán kế toán	113
5.Sổ và chứng từ kế toán	117
6.Luân chuyển chứng từ	117
B. Đối với các trường VNEN	
	118
Phần V. Kiểm soát nội bộ	118
1.Giới thiệu chung	118
2.Các bên liên quan đến kiểm soát nội bộ	118
3.Trách nhiệm, kiểm tra, kiểm soát	118
4.Hệ thống kiểm soát nội bộ	119
5.Xử lý ngân sách cuối năm/cuối kỳ	124
Phần VI. Hệ thống báo cáo tài chính	125
1.Báo cáo quyết toán theo quy định của Việt Nam	125
2.Báo cáo tài chính theo yêu cầu của Ngân hàng thế giới (do BQLDATU chuẩn bị)	125
3.Báo cáo của tỉnh/trường	126
Phần VII. Kiểm toán và kiểm tra/giám sát	127
1.Kiểm toán nội bộ	127
2.Kiểm toán độc lập	128
3.Cơ chế kiểm tra/giám sát	132
4.Cơ chế giám sát việc thực hiện Quỹ I và Quỹ II	133
Chương 5 - Quỹ hỗ trợ trường học VNEN và Quỹ hỗ trợ điểm trường VNEN	172
5.1.Mục đích của Chương V	172
5.2.Quỹ I	172
5.2.1.Số tiền	172
5.2.2.Mục đích sử dụng Quỹ I	172
5.2.3.Quỹ hỗ trợ cho các hoạt động ưu tiên nào	172
5.2.4.Quỹ hỗ trợ cho các hoạt động bằng cách nào	173

5.2.5.Quy trình thực hiện Quỹ I	174
5.3.Quỹ II	176
5.3.1.Số tiền	176
5.3.2.Mục đích sử dụng Quỹ II	176
5.3.3.Quỹ hỗ trợ cho các hoạt động ưu tiên nào	176
5.3.4.Quỹ hỗ trợ cho các hoạt động bằng cách nào	177
5.3.5.Quy trình thực hiện Quỹ II	177
PHỤ LỤC	

TaiLieu.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Hiệp định viện trợ không hoàn lại số TF013048 cho Dự án Mô hình trường học mới (viết tắt là Dự án VNEN) do Quỹ hợp tác giáo dục toàn cầu (GPE) tài trợ và Ngân hàng thế giới điều hành đã được ký kết ngày 09/01/2013, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD-ĐT) là cơ quan chủ quản của Dự án và chịu trách nhiệm chung đối với việc triển khai Dự án.

Căn cứ vào Hiệp định viện trợ không hoàn lại, Báo cáo khả thi được Bộ GD-ĐT phê duyệt ngày 03/10/2012, các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng thế giới, Luật, các văn bản dưới luật hiện hành và tình hình thực tế triển khai ở các đơn vị tham gia Dự án, Bộ GD-ĐT ban hành Sổ tay thực hiện Dự án VNEN với mục đích giúp các đơn vị tham gia Dự án có thể triển khai các hoạt động Dự án một cách thuận lợi và đúng quy định.

Sổ tay thực hiện Dự án VNEN bao gồm 05 Chương:

Chương 1 “*Tổng quan về Dự án VNEN*”: cung cấp thông tin tổng quan về Dự án.

Chương 2 “*Cơ cấu tổ chức, quản lý thực hiện Dự án*”: cung cấp thông tin về cơ cấu tổ chức, trách nhiệm, nhiệm vụ của các đơn vị tham gia Dự án và các đối tượng liên quan trong quá trình quản lý thực hiện Dự án.

Chương 3 “*Mua sắm/Đấu thầu*”: hướng dẫn các quy trình, thủ tục mua sắm/đấu thầu của Dự án.

Chương 4 “*Quản lý tài chính*”: hướng dẫn các quy trình liên quan đến công tác quản lý tài chính của Dự án ở tất cả các cấp.

Chương 5 “*Quỹ hỗ trợ trường học VNEN và Quỹ hỗ trợ điểm trường VNEN*”: hướng dẫn cách sử dụng Quỹ hỗ trợ trường học VNEN (viết tắt là Quỹ I) và Quỹ hỗ trợ điểm trường VNEN (viết tắt là Quỹ II) cũng như các quy trình, thủ tục mua sắm/đấu thầu áp dụng cụ thể cho cấp trường.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khuyến nghị, đề nghị các đơn vị tham gia Dự án phản ánh về Ban Quản lý dự án trung ương (BQLDATU) (Bộ GD-ĐT) để giải đáp hoặc sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN VNEN

1.1. Thông tin khái quát về Dự án

Mục tiêu của Dự án VNEN là: (i) tạo điều kiện cho trẻ em thuộc các nhóm trẻ khó khăn hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học có chất lượng bằng cách thông qua đổi mới sư phạm, đặc biệt là đổi mới phương pháp dạy - học; và (ii) rút ra những bài học thực tiễn có giá trị về đổi mới sư phạm trên toàn quốc (ở cấp trung ương và địa phương) để đạt được giáo dục có chất lượng và bền vững. Dự án sẽ được thực hiện trong 3 năm, từ tháng 1/2013 đến tháng 12/2015 và được chia làm 4 thành phần:

- Thành phần 1: Phát triển tài liệu cho đổi mới sư phạm
- Thành phần 2: Tập huấn và cung cấp tài liệu
- Thành phần 3: Hỗ trợ cấp trường để triển khai VNEN
- Thành phần 4: Quản lý dự án và truyền thông

Tổng vốn của Dự án GPE-VNEN là khoảng 87.6 triệu USD.

1.2. Nội dung dự án

Nội dung của Dự án bao gồm các thành phần chi tiết như sau:

- *Thành phần 1: Phát triển tài liệu cho đổi mới sư phạm*

Tiểu thành phần 1.1: Phát triển tài liệu "Hướng dẫn học tập" và các tài liệu khác

Tiểu thành phần 1.2: Nâng cao năng lực phát triển tài liệu

- *Thành phần 2: Tập huấn và cung cấp tài liệu*

Tiểu thành phần 2.1: Phát triển tài liệu tập huấn và tập huấn

Tiểu thành phần 2.2: Cung cấp tài liệu

- *Thành phần 3: Hỗ trợ cấp trường để triển khai VNEN*

Tiểu thành phần 3.1: Quỹ hỗ trợ trường học VNEN (Quỹ I) và trang thiết bị

Tiểu thành phần 3.2: Quỹ hỗ trợ điểm trường VNEN (Quỹ II)

- *Thành phần 4: Quản lý dự án và truyền thông*

Tiểu thành phần 4.1: Quản lý dự án

Tiểu thành phần 4.2: Đánh giá lớp học và đánh giá tác động

1.3. Kết cấu chi phí của Dự án

Tổng vốn của Dự án VNEN là 87,6 triệu USD, trong đó:

1.3.1. Vốn viện trợ không hoàn lại từ GPE (do Ngân hàng thế giới điều hành): 84,6 triệu USD

Thành phần 1: Phát triển tài liệu cho đổi mới sư phạm (US\$3,1 triệu, chiếm 3,5% tổng kinh phí Dự án):

Thành phần này cấp kinh phí cho việc phát triển tài liệu phục vụ cho mô hình VNEN. BQLDATU sẽ chịu trách nhiệm thuê chuyên gia tư vấn quốc tế và trong nước phục vụ cho việc phát triển tài liệu. Thành phần này bao gồm hai tiểu thành phần:

Tiểu thành phần 1.1: Phát triển tài liệu "Hướng dẫn học tập" và các tài liệu khác

Trong Tiểu thành phần 1.1, các chuyên gia tư vấn quốc tế và trong nước do BQLDATU thuê sẽ tiến hành cập nhật tài liệu lớp 2, xây dựng các tài liệu hướng dẫn học tập cho lớp 3,4,5 và các tài liệu khác. Thêm nữa, BQLDATU cũng sẽ huy động sự tham gia của các trường sư phạm trong việc xây dựng tài liệu phục vụ cho công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên tiểu học theo mô hình VNEN.

Tiểu thành phần 1.2: Nâng cao năng lực phát triển tài liệu

Trong Tiểu thành phần 1.2, BQLDATU sẽ tổ chức các chuyến tham quan học tập ở nước ngoài để học hỏi về mô hình VNEN và hoạt động liên quan đến phát triển tài liệu. Ngoài ra, Dự án cũng sẽ cấp kinh phí cho các nhà quản lý và các đối tượng liên quan tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế và trong nước để chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung liên quan đến mô hình VNEN.

Thành phần 2: Tập huấn và cung cấp tài liệu (US\$24,8 triệu, chiếm 28,3% tổng kinh phí Dự án)

Tập huấn và cung cấp tài liệu là nội dung cốt lõi trong việc thực hiện VNEN. Thành phần này bao gồm hai tiểu thành phần:

Tiểu thành phần 2.1: Phát triển tài liệu tập huấn và tập huấn

BQLDATU sẽ chịu trách nhiệm thuê chuyên gia tư vấn quốc tế và trong nước về xây dựng tài liệu tập huấn. Các chuyên gia tư vấn trong nước cũng sẽ trực tiếp tham gia tập huấn cho các đối tượng sau này sẽ trở thành giảng viên tập huấn cho các giảng viên cốt cán. BQL VNEN cấp tỉnh cũng sẽ chịu trách nhiệm về hoạt động tập huấn diễn ra trong phạm vi tỉnh mình. Tương tự, các trường VNEN cũng sẽ chịu trách nhiệm về hoạt động tập huấn diễn ra trong phạm vi trường mình.

Tiểu thành phần 2.2: Cung cấp tài liệu

BQLDATU sẽ chịu trách nhiệm đầu thầu và cung cấp các tài liệu tăng cường tiếng Việt, tài liệu hướng dẫn học tập, sổ tay cho giáo viên, cán bộ quản lý và cộng đồng, tài liệu tăng cường năng lực và tài liệu cho các trường sư phạm. Cũng trong thành phần này, BQLDATU sẽ thuê

chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế xây dựng các tài liệu giám sát và đánh giá công tác xây dựng tài liệu và tập huấn của dự án cũng như tổ chức thu thập và phân tích dữ liệu phục vụ công tác giám sát và đánh giá.

Thành phần 3: Hỗ trợ cấp trường để triển khai VNEN (US\$ 39,5 triệu, chiếm 45,1% tổng kinh phí Dự án)

Thành phần này sẽ cấp kinh phí mua trang thiết bị và các Quỹ trường học dành cho các trường tiểu học tham gia Dự án. Thành phần này bao gồm hai tiểu thành phần:

Tiểu thành phần 3.1: Quỹ hỗ trợ trường học VNEN (Quỹ I) và trang thiết bị

BQLDATU sẽ chịu trách nhiệm đấu thầu và cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho công tác thực hiện mô hình VNEN ở cấp trường. Theo đó, mỗi trường sẽ được cung cấp máy tính, máy in, thiết bị lưu điện, máy photocopy, máy quay phim kỹ thuật số, đầu video và màn hình.

Ngoài các trang thiết bị nói trên, mỗi trường sẽ được cấp một khoản kinh phí US\$4.000/năm/trường chính và US\$1.000/năm/điểm trường trong khuôn khổ Quỹ I để có thể tổ chức hoạt động cụm trường, thuê nhân viên hỗ trợ giáo viên, mua văn phòng phẩm, trang bị thêm đồ gỗ cho lớp học, mua sách, tài liệu tham khảo liên quan tới mô hình VNEN, sửa chữa nhỏ, v.v. Các trường sẽ hoàn toàn có quyền chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và sử dụng khoản kinh phí này.

Tiểu thành phần 3.2: Quỹ hỗ trợ điểm trường VNEN (Quỹ II)

Trong tiểu thành phần này, Dự án sẽ cấp một khoản kinh phí US\$4.000/năm trong khuôn khổ Quỹ hỗ trợ điểm trường VNEN (Quỹ II) để hỗ trợ thêm bữa ăn trưa học sinh và thuê nhân viên hỗ trợ giáo viên cho khoảng 500 điểm trường thuộc vùng xa xôi hẻo lánh và có học sinh dân tộc. BQLDATU sẽ xây dựng chi tiết các tiêu chí lựa chọn 500 điểm trường này. Sau khi được chọn, các trường sẽ hoàn toàn có quyền chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và sử dụng khoản kinh phí này.

Thành phần 4: Quản lý dự án và truyền thông (US\$ 17,2 triệu, chiếm 19,6% tổng kinh phí Dự án)

Thành phần này bao gồm hai tiểu thành phần:

Tiểu thành phần 4.1: Quản lý dự án

Tiểu thành phần này sẽ tài trợ chi phí hoạt động, chuyên gia tư vấn và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của BQLDATU cũng như trang thiết bị tối thiểu cho BQL VNEN cấp tỉnh. Ngoài ra, BQLDATU cũng sẽ chịu trách nhiệm tuyển chọn chuyên gia tư vấn VNEN cấp tỉnh (phục vụ công tác giám sát và đánh giá việc thực hiện Quỹ tại các trường VNEN) và chuyên gia tư vấn cấp tỉnh để hỗ trợ cho sinh hoạt cụm trường. Sau khi chọn được các tư vấn đáp ứng điều kiện, BQLDATU sẽ yêu cầu BQL VNEN cấp tỉnh ký hợp đồng và quản lý các chuyên gia này. Dự án cũng sẽ hỗ trợ cho công tác kiểm tra/giám sát của BQL VNEN cấp tỉnh trong quá trình thực hiện (hỗ trợ công tác phí, đi lại, ăn ở khi đi kiểm tra/giám sát tại cấp trường)

Tiểu thành phần 4.2: Đánh giá lớp học và đánh giá tác động

Trong tiểu thành phần này, BQLDATU sẽ thuê dịch vụ tư vấn để thực hiện việc đánh giá lớp học và đánh giá tác động. Dự án cũng sẽ cấp kinh phí cho hoạt động trao đổi kinh nghiệm cho giáo viên và cán bộ quản lý (xây dựng trang web, các chuyến đi tham quan học tập giữa các trường) và các hoạt động liên quan đến truyền thông Dự án.

- 1.3.2. Vốn đối ứng:** 3 triệu USD, chiếm 3,5% tổng kinh phí dự án, được sử dụng để chi cho các nội dung như trả phụ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm thuộc BQLDATU, BQL VNEN cấp tỉnh, bổ sung chi hoạt động và các khoản chi cần thiết khác. Vốn đối ứng thuộc ngân sách trung ương do BQLDATU phân bổ cho các đơn vị triển khai Dự án căn cứ vào kế hoạch tài chính hàng năm của các đơn vị.

TaiLieu.vn

CHƯƠNG 2

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

2.1. Cơ cấu tổ chức

Dự án VNEN là Dự án do Bộ GD-ĐT trực tiếp quản lý. Dự án do một Thứ trưởng Bộ GD-ĐT phụ trách giáo dục tiểu học chỉ đạo trực tiếp liên quan đến các hoạt động và công tác quản lý dự án. Giúp việc cho Bộ GD-ĐT là BQLDATƯ do Vụ trưởng Vụ GDTH làm Giám đốc Dự án. Hỗ trợ cho Giám đốc dự án trong việc điều hành và quản lý Dự án có các thành viên của BQLDATƯ với vai trò, chức năng và nhiệm vụ là các điều phối viên của dự án (Kế toán trưởng, Điều phối viên đầu thầu, Điều phối viên nhân sự và hành chính, Điều phối viên tập huấn, Điều phối viên sư phạm, Điều phối viên đánh giá và truyền thông) cùng với các chuyên gia tư vấn và nhân viên Dự án.

Mỗi tỉnh tham gia sẽ thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh do đồng chí Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (Sở GD-ĐT) làm Trưởng ban. Giúp việc cho Ban Chỉ đạo cấp tỉnh là BQL VNEN cấp tỉnh. Dự án VNEN có sự tham gia của tất cả 63 tỉnh/thành trên cả nước. Các tỉnh này được chia làm 03 nhóm ưu tiên như sau:

a. Nhóm ưu tiên 1: Nhóm ưu tiên 1 bao gồm 20 tỉnh khó khăn (Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Lạng Sơn, Hòa Bình, Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Khánh Hòa, Quảng Nam, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Bình Phước, Ninh Thuận, Kiên Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng), 248 huyện và 1.143 trường tiểu học. BQL VNEN cấp tỉnh của các tỉnh thuộc Nhóm ưu tiên 1 bao gồm:

- Lãnh đạo Sở GD-ĐT (Phụ trách Giáo dục Tiểu học) làm Trưởng BQL VNEN tỉnh
- Trưởng phòng Giáo dục Tiểu học Sở GD-ĐT làm Phó Trưởng BQL VNEN tỉnh
- Lãnh đạo Phòng Giáo dục các huyện có triển khai Dự án VNEN làm ủy viên.
- 1 Chuyên viên Phòng Giáo dục Tiểu học Sở GD-ĐT làm ủy viên
- 1 Chuyên viên Phòng Kế hoạch-Tài vụ Sở GD-ĐT làm Kế toán

Mỗi tỉnh thuộc nhóm ưu tiên 1 sẽ được tập huấn về mô hình VNEN, mua sắm/đầu thầu, quản lý tài chính, cung cấp tài liệu và trang thiết bị tối thiểu (cho BQL VNEN cấp tỉnh). Mỗi tỉnh cũng sẽ được BQLDATƯ cung cấp 02 hoặc 03 chuyên gia tư vấn VNEN cấp tỉnh (phục vụ công tác giám sát và đánh giá việc thực hiện Quỹ tại các trường VNEN) và 01 chuyên gia sư phạm cấp tỉnh (để hỗ trợ cho sinh hoạt cụm trường).

Mỗi trường VNEN thuộc Nhóm ưu tiên 1 sẽ được Dự án cung cấp tập huấn giáo viên, mua sắm/đầu thầu, quản lý tài chính, cung cấp các tài liệu tăng cường tiếng Việt (nếu cần), tài liệu hướng dẫn học tập lớp 2, 3,4,5, sổ tay cho giáo viên, cán bộ quản lý và cộng đồng, tài liệu tăng cường năng lực. Thêm nữa, mỗi trường sẽ được cấp một khoản kinh phí US\$4.000/năm/trường chính và US\$1.000/năm/điểm trường trong khuôn khổ Quỹ I để có thể tổ chức hoạt động cụm trường, thuê nhân viên hỗ trợ giáo viên, mua văn phòng phẩm, trang bị thêm đồ gỗ cho lớp học, mua sách, tài liệu tham khảo liên quan tới mô hình VNEN, sửa chữa

nhỏ, v.v. Ngoài ra, 500 điểm trường thuộc vùng xa xôi hẻo lánh và có học sinh dân tộc sẽ được một khoản kinh phí US\$ 4.000/năm trong khuôn khổ Quỹ II để hỗ trợ thêm bữa ăn trưa học sinh và thuê nhân viên hỗ trợ giáo viên.

b. Nhóm ưu tiên 2: Nhóm ưu tiên 2 bao gồm 21 tỉnh trung bình (Bắc Kạn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh, Lai Châu, Quảng Bình, Thừa Thiên-Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Thuận, Đồng Nai, Cà Mau, Bạc Liêu, An Giang, Hậu Giang), 202 huyện và 282 trường tiểu học (trung bình 1 trường/huyện, một số huyện có nhiều hơn 1 trường). BQL VNEN cấp tỉnh của các tỉnh thuộc Nhóm ưu tiên 2 bao gồm:

- Lãnh đạo Sở GD-ĐT (Phụ trách Phòng Giáo dục Tiểu học) làm Trưởng BQL VNEN tỉnh
- Trưởng phòng Giáo dục Tiểu học Sở GD-ĐT làm Phó Trưởng BQL VNEN tỉnh
- Đại diện Lãnh đạo Phòng Giáo dục các huyện có triển khai Dự án VNEN làm ủy viên
- 1 Chuyên viên Phòng Giáo dục Tiểu học Sở GD-ĐT làm ủy viên
- 1 Chuyên viên Phòng Kế hoạch-Tài vụ Sở GD-ĐT làm Kế toán

Mỗi tỉnh thuộc nhóm ưu tiên 2 sẽ được tập huấn về mô hình VNEN, mua sắm/đấu thầu, quản lý tài chính, cung cấp tài liệu và trang thiết bị tối thiểu (cho BQL VNEN cấp tỉnh). Mỗi tỉnh cũng sẽ được BQL DATU cung cấp 01 chuyên gia VNEN cấp tỉnh (phục vụ công tác giám sát và đánh giá việc thực hiện Quỹ tại các trường VNEN).

Mỗi trường VNEN thuộc Nhóm ưu tiên 2 sẽ được Dự án cung cấp tập huấn giáo viên, mua sắm/đấu thầu, quản lý tài chính, cung cấp các tài liệu tăng cường tiếng Việt (nếu cần), tài liệu hướng dẫn học tập lớp 2, 3, 4,5, sổ tay cho giáo viên, cán bộ quản lý và cộng đồng, tài liệu tăng cường năng lực. Thêm nữa, mỗi trường sẽ được cấp một khoản kinh phí US\$4.000/năm/trường chính và US\$1.000/năm/điểm trường trong khuôn khổ Quỹ I để có thể tổ chức hoạt động cụm trường, thuê nhân viên hỗ trợ giáo viên, mua văn phòng phẩm, trang bị thêm đồ gỗ cho lớp học, mua sách, tài liệu tham khảo liên quan tới mô hình VNEN, sửa chữa nhỏ, v.v.

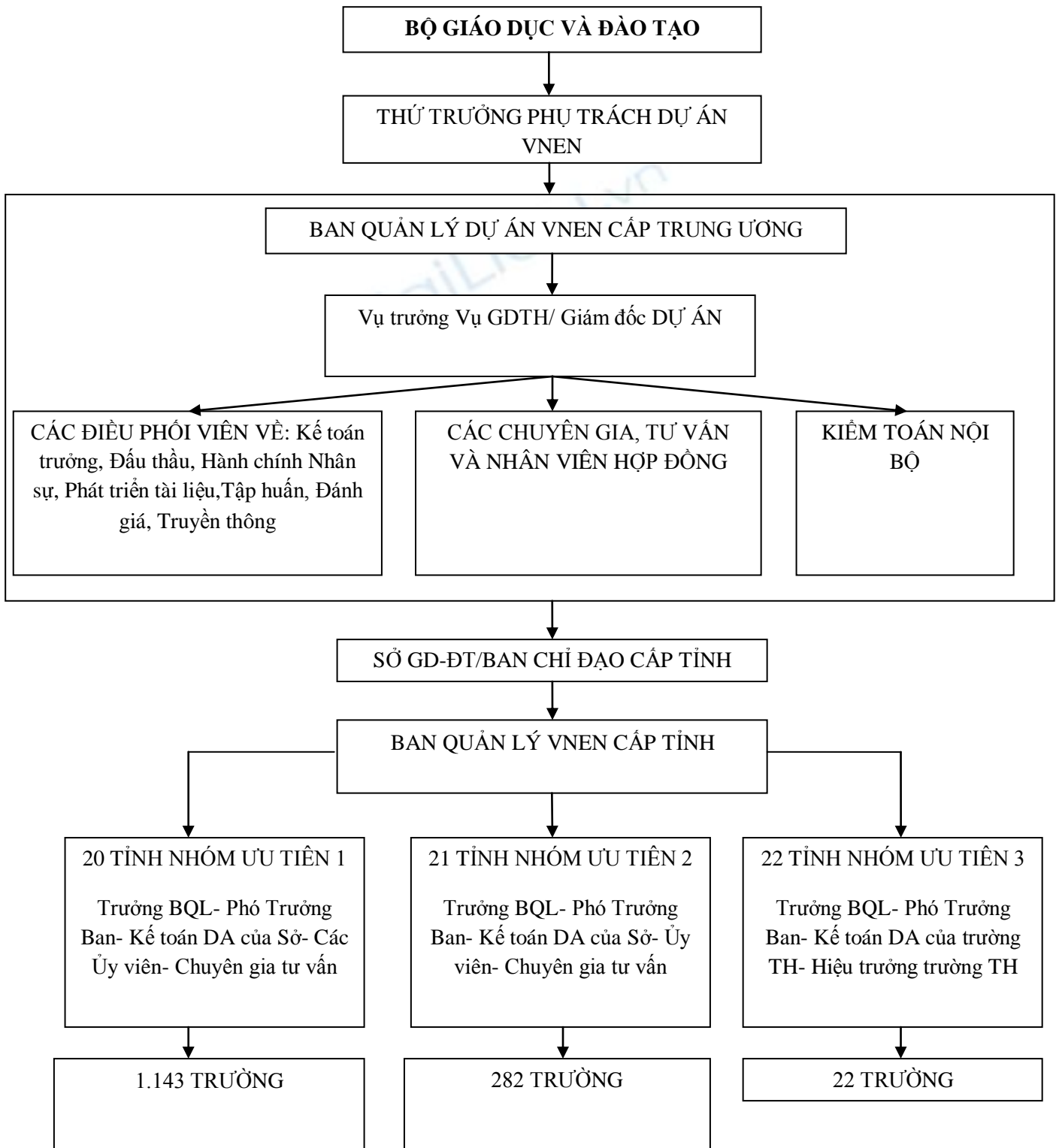
c. Nhóm ưu tiên 3: Nhóm ưu tiên 3 bao gồm 22 tỉnh thuận lợi (Tp Hà Nội, Tp Hải Phòng, Tp Đà Nẵng, Tp Hồ Chí Minh, Tp Cần Thơ, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Tây Ninh, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Long An, Đồng Tháp, Bến Tre, Vĩnh Long, Tiền Giang) và 22 trường tiểu học (1 trường/tỉnh). BQL VNEN cấp tỉnh của các tỉnh thuộc Nhóm ưu tiên 3 bao gồm:

- Lãnh đạo Sở GD-ĐT (Phụ trách Phòng Giáo dục Tiểu học) làm Trưởng BQL VNEN tỉnh
- Trưởng phòng Giáo dục Tiểu học Sở GD-ĐT làm Phó Trưởng BQL VNEN tỉnh
- Hiệu trưởng Trường Tiểu học có triển khai Dự án VNEN làm ủy viên
- Kế toán Trường Tiểu học có triển khai Dự án VNEN làm Kế toán.

Mỗi tỉnh thuộc nhóm ưu tiên 3 sẽ được tập huấn về mô hình VNEN, mua sắm/đấu thầu, quản lý tài chính, cung cấp tài liệu.

Mỗi trường VNEN thuộc Nhóm ưu tiên 1 sẽ được Dự án cung cấp tập huấn giáo viên, mua sắm/đấu thầu, quản lý tài chính, tài liệu hướng dẫn học tập lớp 2, 3, 4,5, sổ tay cho giáo viên, cán bộ quản lý và cộng đồng, tài liệu tăng cường năng lực. Thêm nữa, mỗi trường sẽ được cấp một khoản kinh phí US\$4.000/năm/trường chính và US\$1.000/năm/điểm trường trong khuôn khổ Quỹ I để có thể tổ chức hoạt động cụm trường, thuê nhân viên hỗ trợ giáo viên, mua văn phòng phẩm, trang bị thêm đồ gỗ cho lớp học, mua sách, tài liệu tham khảo liên quan tới mô hình VNEN, sửa chữa nhỏ, v.v.

Dưới đây là sơ đồ cơ cấu về tổ chức, quản lý thực hiện Dự án:



2.2. Vai trò và trách nhiệm thực hiện Dự án

2.2.1. Bộ GD-ĐT

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng cơ chế, chính sách quản lý, điều hành, hướng dẫn thực hiện Dự án, ban hành theo chức năng, quyền hạn được giao.
- Hướng dẫn các địa phương trong việc xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách và triển khai thực hiện.
- Phê duyệt Kế hoạch thực hiện, Kế hoạch đấu thầu và Kế hoạch tài chính của Dự án
- Hướng dẫn, giám sát và đánh giá việc thực hiện Dự án.
- Tổ chức định kỳ kiểm tra, giám sát và đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện Dự án.
- Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Chính phủ và Ngân hàng thế giới tình hình thực hiện Dự án, đề xuất giải quyết những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

2.2.2. BQLDATU

- BQLDATU sẽ chịu trách nhiệm chung trong việc hướng dẫn, quản lý, điều hành và điều phối dự án. Cụ thể, BQLDATU sẽ tiến hành các hoạt động sau đây:
- Triển khai thực hiện các hoạt động của Dự án VNEN theo đúng mục đích, nội dung, tiến trình đã được Chính phủ phê duyệt;
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổng thể và kế hoạch hoạt động năm của Dự án VNEN;
- Đánh giá tiến trình hoạt động và kết quả thực hiện Dự án VNEN;
- Định kỳ báo cáo Bộ trưởng, Chính phủ và Nhà tài trợ theo đúng quy định hiện hành;
- Tổng hợp các đề nghị về việc điều chỉnh nội dung hoạt động, tiến độ triển khai Dự án VNEN để trình Bộ trưởng, các cơ quan thuộc Chính phủ có thẩm quyền và Nhà tài trợ xem xét, quyết định;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong nước, huy động các cơ quan liên quan thuộc Bộ GD-ĐT tham gia thực hiện Dự án VNEN. Các thành viên thuộc các đơn vị thuộc Bộ GD-ĐT có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn trong các hoạt động của Dự án GPE-VNEN có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình;
- Phối hợp với Nhà tài trợ và các Bộ, Ngành có liên quan trong việc đề xuất, kiến nghị giải quyết các vấn đề nảy sinh ngoài thẩm quyền xử lý của BQLDATU;
- Trực tiếp điều hành các hoạt động hàng ngày của Dự án VNEN; hướng dẫn các đơn vị cơ sở triển khai hoạt động theo đúng các quy định về nội dung và tiến độ của Dự án VNEN; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ GD-ĐT và trước pháp luật về các quyết định của mình.
- Đại diện cho Bộ GD-ĐT tham gia các quan hệ pháp luật, các quan hệ với cơ quan quản lý Nhà nước liên quan và với Nhà tài trợ trong phạm vi được Bộ trưởng Bộ GD-ĐT uỷ quyền; làm đầu mối cho Bộ GD-ĐT và các cơ quan tham gia Dự án VNEN quan hệ với Nhà tài trợ trong quá trình thực hiện Dự án VNEN;

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động tổng thể và Kế hoạch hoạt động năm, quý trình các Bộ có liên quan và Nhà tài trợ thông qua. Kế hoạch chỉ ra nội dung hoạt động, tiến độ thực hiện, phương tiện thực hiện (tài chính, nguồn nhân lực và các phương tiện khác), địa điểm thực hiện, kết quả dự kiến; xây dựng kế hoạch sử dụng vốn đối ứng hàng năm theo cơ chế tài chính trong nước. Làm các thủ tục rút vốn theo tiến độ thực hiện kế hoạch;
- Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đã được phê duyệt, phối hợp với Nhà tài trợ điều hành, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Dự án VNEN, đảm bảo thực hiện theo đúng mục tiêu, đối tượng, tiến độ và nội dung trong kế hoạch; giải quyết các bất đồng về mặt kỹ thuật giữa các đơn vị tham gia thực hiện Dự án VNEN (nếu có);
- Căn cứ vào các quy định đã được thoả thuận, xác định điều khoản tham chiếu cho các chức danh trong Văn phòng Dự án VNEN; tổ chức tuyển chọn nhân viên hợp đồng (bao gồm cả chuyên gia tư vấn quốc tế, trong nước và cấp tỉnh) làm việc cho Dự án VNEN theo sự uỷ quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo các quy định hiện hành;
- Chuẩn bị yêu cầu và chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hoá, dịch vụ phục vụ cho các hoạt động của Dự án VNEN; tổ chức đấu thầu, tuyển chọn nhà thầu theo đúng các quy định của Nhà tài trợ và của Chính phủ; chuẩn bị và ký kết các hợp đồng và tổ chức thực hiện hợp đồng đã được ký kết; giám sát bên liên quan thực hiện nghĩa vụ nêu trong hợp đồng;
- Thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách, tài sản và kế toán - quyết toán đối với đơn vị dự toán-kế toán cấp 2;
- Phát hiện các trường hợp cần điều chỉnh, sửa đổi hoặc bổ sung Dự án VNEN; chuẩn bị các tài liệu cần thiết và làm thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Hướng dẫn, giám sát và giúp đỡ các đơn vị hưởng lợi hoạt động theo kế hoạch điều hành chung của Dự án VNEN;
- Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo tình hình thực hiện dự án như quy định tại Quy chế "Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức" ban hành kèm theo Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ và các yêu cầu của Nhà tài trợ về báo cáo tài chính, kiểm toán.
 - Báo cáo định kỳ hàng tháng vào ngày 15 tháng sau;
 - Báo cáo định kỳ hàng quý vào ngày 30 các tháng 4, 7, 10 và tháng 01 năm sau;
 - Báo cáo tài chính và báo cáo năm vào ngày 15 tháng 01 của năm sau;
 - Báo cáo đột xuất và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp trên và Nhà tài trợ.
- Chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giám sát sự tuân thủ, về kết quả thực hiện và báo cáo của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập.
- Tổ chức thực hiện các quyết định và chịu sự giám sát, kiểm tra của Bộ GD-ĐT và các cơ quan cấp trên có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật;
- Thực hiện những nhiệm vụ khác có liên quan tới khuôn khổ Dự án VNEN do Bộ GD-ĐT quy định;

- Bàn giao các sản phẩm đã hoàn thành của Dự án VNEN cho đơn vị tiếp nhận theo quyết định của Bộ trưởng;
- Hàng năm, vào thời điểm lập, trình và xét duyệt dự toán NSNN theo quy định hiện hành, căn cứ vào tiến độ thực hiện dự án, lập kế hoạch vốn đối ứng gửi Bộ GD-ĐT để tổng hợp vào kế hoạch ngân sách chung gửi Bộ Tài chính, Bộ KH-ĐT để tổng hợp NSNN trình phê duyệt theo quy định;
- Chuyển kinh phí và thanh toán cho các tỉnh ưu tiên 1&2 và các trường Nhóm ưu tiên 3.
- Hướng dẫn các trường thuộc nhóm ưu tiên 3 chuẩn bị báo cáo tài chính, cân đối tài khoản và thực hiện các nghiệp vụ kế toán;
- Yêu cầu chuyên gia kiểm toán nội bộ tiến hành kiểm toán nội bộ tại các trường được chọn;
- Công khai các thông tin liên quan đến tài chính, đấu thầu và tiến độ thực hiện trên trang web của Dự án và các phương tiện thông tin phù hợp.

2.2.3. Sở GD-ĐT/Ban chỉ đạo cấp tỉnh

- Là đầu mối, giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo việc thực hiện Dự án. Sở GD-ĐT sẽ thành lập Ban quản lý VNEN cấp tỉnh để theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Dự án.
- Tập hợp số liệu, tổng hợp báo cáo từ các trường tham gia Dự án và báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện Dự án cho UBND tỉnh và BQLDATU.
- Chỉ đạo các trường VNEN đảm bảo và tuân thủ các nguyên tắc giám sát, đánh giá quy định trong Dự án.

2.2.4. BQL VNEN cấp tỉnh

2.2.4.1. Nhóm ưu tiên 1 và 2

- Chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện Dự án VNEN trên địa bàn; Đảm bảo hiệu quả đầu tư Dự án VNEN và tiến độ giải ngân Dự án VNEN của Tỉnh và các trường;
- Thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách, tài sản và kế toán - quyết toán; Xây dựng mối quan hệ hợp tác với Ngân hàng thương mại, Kho bạc địa phương để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh quyết toán và dòng vốn được lưu thông nhanh chóng;
- Giám sát công tác đấu thầu về mua sắm hàng hoá, sửa chữa nhỏ các lớp học và tuyển nhân viên hỗ trợ giáo viên (nếu có) ở các trường; hướng dẫn các trường hoạt động tăng cường Tiếng Việt và hoạt động phát triển cộng đồng; Hướng dẫn, giám sát và đánh giá hoạt động tập huấn, bồi dưỡng tại các cụm trường; Điều chỉnh nội dung hoạt động cho phù hợp và hiệu quả sự phạm của địa phương;
- Thực hiện giám sát và đánh giá định kỳ tính tuân thủ công tác thực hiện dự án tại các trường trong tỉnh theo cơ chế giám sát do Dự án quy định.
- Hàng năm, kí Thỏa thuận kinh phí với BQLDATU và các trường VNEN trong tỉnh. Bản thỏa thuận này nêu rõ nhiệm vụ của các bên tham gia, kế hoạch thực hiện, kế hoạch đấu thầu và kế hoạch tài chính của mỗi trường tham gia.

- Chịu trách nhiệm giám sát quá trình thực hiện và sự tuân thủ của các trường trong tỉnh về việc sử dụng Quỹ I, Quỹ II và tập huấn hè (có sự hỗ trợ của chuyên gia tư vấn VNEN cấp tỉnh);
- Chuyên và thanh toán kinh phí cho các trường;
- Hướng dẫn các trường chuẩn bị báo cáo tài chính, cân đối tài khoản và thực hiện các nghiệp vụ kế toán.
- Tổ chức tập huấn triển khai Quỹ hỗ trợ và tập huấn tài chính, đấu thầu cho các trường tham gia Dự án VNEN;
- Hỗ trợ BQLDATU tổ chức tập huấn giáo viên theo cụm tỉnh vào dịp hè. Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát chất lượng các lớp tập huấn tại các trường tham gia dự án;
- Cung cấp sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên đáp ứng yêu cầu cho vị trí chuyên gia tư vấn VNEN và tư vấn sư phạm cấp tỉnh để BQLDATU tiến hành tuyển chọn. Ký hợp đồng và quản lý, giám sát quá trình làm việc của các tư vấn này tại địa phương;
- Tăng cường hoạt động truyền thông về Dự án VNEN; Thường xuyên và có kế hoạch đánh giá tác động Dự án VNEN; Chủ động đề xuất với BQLDATU để mở rộng mô hình theo khả năng và nhu cầu của địa phương.
- Định kỳ báo cáo về kết quả thực hiện Dự án VNEN về BQLDATU theo các mẫu nêu trong Phụ lục 4, Chương IV của Sổ tay này hoặc báo cáo đột xuất không định kỳ theo yêu cầu BQLDATU.
- Công khai các thông tin liên quan đến tài chính và tiến độ thực hiện trên trang web của Dự án và các phương tiện thông tin phù hợp.

2.2.4.2. Nhóm ưu tiên 3

- Chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện Dự án VNEN trên địa bàn; Đảm bảo hiệu quả đầu tư Dự án VNEN và tiến độ giải ngân Dự án VNEN của Tỉnh và các trường;
- Tăng cường hoạt động truyền thông về Dự án VNEN; Thường xuyên và có kế hoạch đánh giá tác động Dự án VNEN; Chủ động đề xuất với Sở GD-ĐT để mở rộng mô hình theo khả năng và nhu cầu của địa phương.
- Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát chất lượng các lớp tập huấn tại các trường tham gia dự án.
- Hàng năm, cùng tham gia vào việc kí Thỏa thuận kinh phí với BQLDATU và trường VNEN trong tỉnh. Bản thỏa thuận này nêu rõ nhiệm vụ của các bên tham gia, kế hoạch thực hiện, kế hoạch đấu thầu và kế hoạch tài chính của mỗi trường tham gia.
- Thực hiện giám sát và đánh giá định kỳ tính tuân thủ công tác thực hiện dự án tại các trường trong tỉnh theo cơ chế giám sát do Dự án quy định.
- Định kỳ báo cáo về kết quả thực hiện Dự án VNEN về BQLDATU hoặc báo cáo đột xuất không định kỳ theo yêu cầu BQLDATU.

- Công khai các thông tin liên quan đến tài chính và tiến độ thực hiện trên trang web của Dự án và các phương tiện thông tin phù hợp.

Kho bạc nhà nước (Cơ quan giám sát chi)

- Thực hiện chức năng kiểm soát chi và giải ngân vốn đối ứng của Dự án thông qua hệ thống tài khoản dự toán từ trung ương đến địa phương.
- Định kỳ thực hiện việc đối chiếu, xác nhận tình hình sử dụng vốn đối ứng với các đơn vị sử dụng kinh phí của Dự án.

Ngân hàng phục vụ

- Thực hiện chức năng giải ngân vốn viện trợ của Dự án qua tài khoản chỉ định tại cấp trung ương và các tài khoản tiền gửi tại các cấp địa phương.
- Mở tài khoản riêng để theo dõi lãi phát sinh từ tài khoản vốn viện trợ để thanh toán phí ngân hàng.
- Thực hiện đối chiếu tình hình sử dụng vốn viện trợ và cung cấp sao kê chi tiêu theo yêu cầu của Dự án để làm thủ tục rút vốn từ Ngân hàng Thế giới.

2.2.5. Các trường tham gia Dự án VNEN

Ban QLDA tỉnh, Tp thành lập Tổ thực hiện Dự án tại các trường do Hiệu trưởng làm tổ trưởng và bổ nhiệm kế toán Dự án của trường

2.2.5.1. Các trường thuộc Nhóm ưu tiên 1 và 2:

- Tổ chức triển khai thực hiện Dự án VNEN trên địa bàn;
- Thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách, tài sản cho Dự án VNEN/BQL VNEN cấp tỉnh;
- Xây dựng kế hoạch thực hiện, kế hoạch đấu thầu và kế hoạch tài chính hàng năm cho việc triển khai Quỹ I và Quỹ II (nếu có) để BQL VNEN cấp tỉnh đưa vào nội dung của Thỏa thuận kinh phí ;
- Thực hiện các công tác đấu thầu về mua sắm hàng hoá, sửa chữa nhỏ và tuyển chọn nhân viên hỗ trợ giáo viên (nếu có) theo hướng dẫn trong Chương III của Sổ tay này ;
- Triển khai Quỹ I, và Quỹ II (nếu có) theo đúng quy định nêu trong Chương V của Sổ tay này.
- Tổ chức và tham gia các hoạt động tập huấn hệ cho giáo viên theo quy định của Dự án.
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt cụm trường; có trách nhiệm trong việc đánh giá, kiến nghị các hoạt động sư phạm đổi mới tại trường, đề xuất, duy trì và nhân rộng mô hình.
- Định kỳ báo cáo về BQL VNEN cấp tỉnh theo các mẫu nêu trong Phụ lục 4, Chương IV của Sổ tay này hoặc báo cáo đột xuất không định kỳ theo yêu cầu của BQL VNEN cấp tỉnh.
- Công khai các thông tin liên quan đến số kinh phí được phân bổ, mục đích sử dụng kinh phí và số kinh phí đã chi/còn lại vào thời điểm cuối năm trên bảng tin của trường, các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh và các phương tiện thông tin phù hợp.

- Tham vấn với Ban Đại diện cha mẹ học sinh về các nội dung liên quan đến việc sử dụng Quỹ I và Quỹ II (nếu có).

2.2.5.2. Các trường thuộc Nhóm ưu tiên 3

- Tổ chức triển khai thực hiện Dự án VNEN trên địa bàn;
- Thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách, tài sản cho Dự án VNEN;
- Xây dựng kế hoạch thực hiện, kế hoạch đấu thầu và kế hoạch tài chính hàng năm cho việc triển khai Quỹ I để BQLDATU/BQL VNEN cấp tỉnh đưa vào nội dung của Thỏa thuận kinh phí;
- Thực hiện các công tác đấu thầu về mua sắm hàng hoá, sửa chữa nhỏ và tuyển chọn nhân viên hỗ trợ giáo viên (nếu có) theo hướng dẫn trong Chương III của Sổ tay này ;
- Triển khai Quỹ I theo đúng quy định nêu trong Chương V của Sổ tay này.
- Tổ chức và tham gia các hoạt động tập huấn hè cho giáo viên theo quy định của Dự án.
- Có trách nhiệm trong việc đánh giá, kiến nghị các hoạt động sư phạm đổi mới tại trường, đề xuất, duy trì và nhân rộng mô hình.
- Định kỳ báo cáo về BQLDATU theo các mẫu nêu trong Phụ lục 4, Chương IV của Sổ tay này hoặc báo cáo đột xuất không định kỳ theo yêu cầu của BQLDATU.
- Công khai các thông tin liên quan đến số kinh phí được phân bổ, mục đích sử dụng kinh phí và số kinh phí đã chi/còn lại vào thời điểm cuối năm trên bảng tin của trường, các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh và các phương tiện thông tin phù hợp.
- Tham vấn với Ban Đại diện cha mẹ học sinh về các nội dung liên quan đến việc sử dụng Quỹ I.

2.3. Các trường Sư phạm

Các trường Sư phạm thuộc 20 tỉnh của nhóm 1 và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tiến hành xây dựng, thử nghiệm và triển khai dạy giáo trình Phương pháp giảng dạy đổi mới theo mô hình VNEN